

**UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1032/GDĐT-MN

Tân Bình, ngày 27 tháng 6 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Sửa đổi, bổ sung
Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non (CL, NCL)
trên địa bàn quận Tân Bình.

Thực hiện công văn số 988/QLCL-KĐCLGD ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo về góp ý Dự thảo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT đang được đăng công khai tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ văn bản số 3196/SGDDĐT-KTKĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về Về góp ý Dự thảo 03 Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục nghiên cứu cho ý kiến góp ý bằng văn bản đối với Dự thảo Thông tư theo đường link: <https://moet.gov.vn/van-ban/vbdt/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=1615>.)

Văn bản góp ý (bản giấy có ký tên, đóng dấu và file Word) gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28 tháng 6 năm 2023. Người nhận: bà Thân Thị Minh - Chuyên viên, số điện thoại: 0788.371.372./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng GD&ĐT: BLĐ;
- Lưu: VT, Minh.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Thanh Xuân

ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 19/2018/TT-BGDĐT

TT	Nội dung Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung	Ghi chú
1	Sửa đổi khoản 2 Điều 7 Điều 7. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường 2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	Bỏ “Hội đồng quản trị” – Theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT	
2	Sửa đổi điểm c khoản 5 Điều 7 5. Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.	c) Tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật đảm bảo theo quy định.	Đề phù hợp quy định hiện hành	
3	Sửa đổi điểm a khoản 10 Điều 7 10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;	a) Đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống xâm hại tình dục trẻ và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;	Đề phù hợp với điểm h khoản 1 Điều 12 ND 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ: “Bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm” không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	
4	Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 8 Điều 8. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng			

	c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.	c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	Chỉ báo c bỏ “Quản lý giáo dục” vì hiện tại Bộ đang bãi bỏ Thông tư 28/2014/TT-BGDDT quy định chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ QLGD.	
5	Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 8			
	2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;	b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo theo quy định của Chính phủ về lộ trình nâng chuẩn trình độ được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và theo kế hoạch thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”.	Đề phù hợp với Luật Giáo dục 2019 và Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ	
6	Sửa đổi Điều 9 (thay toàn bộ Điều 9 bằng quy định mới)		Đề phù hợp với Thông tư số 13/2020/TT-BGDDT và Thông tư số 16/2022/TT-BGDDT	
	1. Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sân xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định; b) Có công, biến tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ; c) Có sân chơi, sân chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.	1. Tiêu chí 3.1. Địa điểm, diện tích a) Vị trí đặt trường, điểm trường đảm bảo theo quy định; b) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường đảm bảo theo quy định; c) Diện tích sân xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo theo quy định. 2. Tiêu chí 3.2: Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành a) Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng giành cho nhân		

2. Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi; b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. 3. Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị a) Có các loại phòng theo quy định; b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng; c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự. 4. Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố; b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, 5. Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;	viên, phòng bảo vệ đảm bảo theo quy định; b) Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên đảm bảo theo quy định; c) Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên đảm bảo theo quy định. 3. Tiêu chí 3.3. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành a) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo theo quy định; b) Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật đảm bảo theo quy định; c) Sân chơi riêng đảm bảo theo quy định. 4. Tiêu chí 3.4. Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành a) Nhà bếp, kho bếp đảm bảo theo quy định; b) Phòng họp, phòng y tế, nhà kho đảm bảo theo quy định; c) Sân vườn, cổng, hàng rào đảm bảo theo quy định. 5. Tiêu chí 3.5. Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công	
---	--	--

	b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ; c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa. 6. Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật; b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ; c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.	nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải đảm bảo theo quy định; b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo theo quy định; c) Thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định.		
7	Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 11 Điều 11. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;	b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non và điều kiện của địa phương, nhà trường.	Để phù hợp quy định hiện hành	
8	Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 11 2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo	b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng	Để phù hợp quy định hiện	

	điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;	mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.	hành	
9	Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 11 4. Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.			
		c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.	Sửa để tường minh hơn	
10	Sửa đổi tên của khoản 2 Điều 12 Điều 12. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường 2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	Bổ “Hội đồng quản trị” – Theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT	
11	Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 13 Điều 13. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;	a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên;		
12	Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn	a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;	Đề phù hợp với Luật Giáo dục 2019.	

	định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;			
13	Sửa đổi Điều 14 (thay đổi toàn bộ Điều 14 bảng quy định mới)		Đề phù hợp với Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT	
	Điều 14. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học 1. Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định; b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập; c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có). 2. Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.	Điều 14. Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học 1. Tiêu chí 3.2. Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. 2. Tiêu chí 3.3. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, khối phụ trợ đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. 3. Tiêu chí 3.5: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, số lớp, nhóm lớp tại mỗi điểm trường, mật độ sử dụng đất, đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. 4. Tiêu chí 3.6: Thư viện Thư viện của nhà trường được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn mức độ 1, theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.”		Thời điểm thực hiện đánh giá Tiêu chí 3.6 về thư viện áp dụng theo quy định tại khoản 1

	3. Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị a) Đảm bảo diện tích theo quy định; b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi. 4. Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. 5. Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học; b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định; c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm. 6. Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.			Điều 27 Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT
14	Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1 Điều 16			
	Điều 16. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;	a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và	Để phù hợp với thực tiễn và tương minh hơn	

	b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.	trường mầm non”; b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ em”.		
15	Sửa đổi khoản 2 Điều 16 2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.	Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non, yêu cầu về nội dung giáo dục mầm non, yêu cầu về phương pháp giáo dục mầm non và được tổ chức phù hợp với sự phát triển của cá nhân trẻ		
16	Bỏ khoản 4 Điều 17 Điều 17. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường 4. Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.	Mức 3 bỏ tiêu chí này ko đo	Vì Điều lệ trường MN mới đã bỏ, ko quy định (TT 52/2020/TT-BGDĐT)	
17	Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 18 Điều 18. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;	2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 30%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 20%;	Lượt Giáo dục đã nâng trình độ đạt chuẩn của GVMN là Cao Đẳng SP	
18	Sửa đổi Điều 19 (thay đổi toàn bộ Điều 19 bằng quy định mới)		Đề phù hợp với Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 16/2022/TT-	

		BGDĐT	
	Điều 19. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học 1. Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ. 2. Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc. 3. Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. 4. Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. 5. Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	Điều 19. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học 1. Tiêu chí 3.3: Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. 2. Tiêu chí 3.5: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. 3. Tiêu chí 3.6: Thư viện Thư viện của nhà trường được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn mức độ 2, theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.”	Thời điểm thực đánh giá khoản 4 Tiêu chí 3.6 về thư viện áp dụng theo định khoản Điều 27 Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT
19	Sửa đổi Điều 26		
	Điều 26. Hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài	Điều 26. Các bước thực hiện đăng ký đánh	Sửa để phù hợp với Luật

	1. Công văn đăng ký đánh giá ngoài, trong đó có nêu rõ nguyên vọng đánh giá ngoài trường mầm non đề được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia. 2. Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản.	giá ngoài 1. Trường mầm non gửi công văn về việc hoàn thành báo cáo tự đánh giá kèm theo bản báo cáo tự đánh giá đã được chủ tịch hội đồng tự đánh giá (Hiệu trưởng) phê duyệt qua thư điện tử cho cơ quan quản lý trực tiếp. Cơ quan quản lý trực tiếp cập nhật và công khai danh sách các trường mầm non đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá trên trang thông tin điện tử khi báo cáo tự đánh giá đã đảm bảo về thể thức, kỹ thuật trình bày và cấu trúc theo quy định. 2. Sau khi báo cáo tự đánh giá được cơ quan quản lý trực tiếp đăng trên trang thông tin điện tử của đơn vị ít nhất 20 ngày làm việc, trường mầm non gửi công văn đăng ký đánh giá ngoài với một tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được cấp phép hoạt động theo quy định. 3. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục cùng trường mầm non thoả thuận ký hợp đồng đánh giá ngoài theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế”.	2019	
20	Bỏ Điều 27 Điều 27. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài		Nội dung quy định đã được lồng ghép trong nội dung sửa đổi Điều 26	
21	Sửa đổi Điều 29 (thay toàn bộ Điều này) Điều 29. Thành lập đoàn đánh giá ngoài 1. Trong trường hợp trường mầm non đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài gồm các thành	Điều 29. Thành lập đoàn đánh giá ngoài 1. Đoàn đánh giá ngoài có ít nhất là 05 thành viên do Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục quyết định thành lập, bao gồm:	Sửa đề phù hợp với Luật 2019	

	viên trong ngành giáo dục. Đoàn đánh giá ngoài có từ 05 (năm) đến 07 (bảy) thành viên, bao gồm: a) Trưởng đoàn là lãnh đạo sở giáo dục và đào tạo hoặc trưởng phòng, phó trưởng phòng các phòng chức năng của sở giáo dục và đào tạo; hoặc trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo; hoặc trưởng khoa, phó trưởng khoa của cơ sở giáo dục có đào tạo giáo viên mầm non thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hoặc hiệu trưởng trường mầm non. b) Thư ký là lãnh đạo hoặc chuyên viên các phòng chức năng của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo; hoặc đại diện công đoàn ngành giáo dục; hoặc trưởng khoa, phó trưởng khoa, giảng viên, giáo viên của cơ sở giáo dục có đào tạo giáo viên mầm non thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hoặc hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn trường mầm non. c) Các thành viên là đại diện công đoàn ngành giáo dục; những người đã hoặc đang là: lãnh đạo, chuyên viên các phòng chức năng của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo; đại diện công đoàn ngành giáo dục; trưởng khoa, phó trưởng khoa, giảng viên, giáo viên của cơ sở giáo dục có đào tạo giáo viên mầm non thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên trường mầm non. 2. Trong trường hợp trưởng mầm non đề nghị	a) Trưởng đoàn là người đã hoặc đang là lãnh đạo trường mầm non, hoặc giữ các chức vụ khác tương đương hoặc cao hơn; am hiểu về giáo dục mầm non và kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục; b) Thư ký là người đã hoặc đang là lãnh đạo trường mầm non, hoặc giữ các chức vụ khác tương đương hoặc cao hơn; am hiểu về giáo dục mầm non và kiểm định chất lượng giáo dục; có thể kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục; c) Các thành viên còn lại đã hoặc đang là cán bộ quản lý, giáo viên từ cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các trường mầm non; am hiểu về giáo dục mầm non và kiểm định chất lượng giáo dục; có thể kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục hoặc có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiểm định viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Tiêu chuẩn của thành viên đoàn đánh giá ngoài a) Có tư cách, đạo đức tốt, trung thực và khách quan; có đủ sức khỏe đảm bảo thực hiện được các nhiệm vụ được phân công; b) Có thời gian giảng dạy hoặc làm công tác quản lý giáo dục từ 10 năm trở lên; c) Có văn bản cam kết với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục về việc trong 05 năm gần đây không làm việc tại trường	
--	---	---	--

	công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Giám đốc sở giáo dục và đào tạo được ủy quyền quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài có ít nhất 07 (bảy) thành viên, bao gồm: a) Trưởng đoàn là lãnh đạo sở giáo dục và đào tạo; hoặc trưởng phòng, phó trưởng phòng các phòng chức năng của sở giáo dục và đào tạo; hoặc trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo; b) Thư ký là lãnh đạo hoặc chuyên viên các phòng chức năng của sở giáo dục và đào tạo; hoặc lãnh đạo, chuyên viên phòng giáo dục và đào tạo; hoặc hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tổ trưởng tổ chuyên môn trường mầm non; c) Các thành viên khác là đại diện một số sở, ban, ngành có liên quan; đại diện công đoàn ngành giáo dục; những người đã hoặc đang là lãnh đạo, chuyên viên các phòng chức năng của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo; trưởng khoa, phó trưởng khoa, giảng viên, giáo viên của cơ sở giáo dục có đào tạo giáo viên mầm non thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên trường mầm non.	mầm non được đánh giá ngoài; không có người thân (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) là thành viên trong ban lãnh đạo hoặc giáo viên, nhân viên của trường mầm non được đánh giá ngoài. 3. Trước khi thành lập đoàn đánh giá ngoài, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có trách nhiệm thông báo danh sách dự kiến đoàn đánh giá ngoài cho trường mầm non. Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được danh sách dự kiến, nếu trường mầm non không có ý kiến coi như đã đồng ý với danh sách dự kiến của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục. Nếu trường mầm non không đồng ý với danh sách dự kiến của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thì phải có văn bản trả lời tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó có nêu rõ lý do. 4. Việc triển khai đánh giá ngoài chỉ được thực hiện sau khi tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và trường mầm non đã ký hợp đồng đánh giá ngoài và đoàn đánh giá ngoài được thành lập theo các quy định của Điều này”.		
22	Bổ Điều 30 Điều 30. Tiêu chuẩn của các thành viên đoàn đánh giá ngoài	Tiêu chuẩn thành viên đoàn ĐGN đã được ghép trong nội dung sửa Điều 29		

23	Sửa đổi khoản 1 Điều 31	Điều 31. Nhiệm vụ của đoàn đánh giá ngoài 1. Đoàn đánh giá ngoài có nhiệm vụ khảo sát, đánh giá để xác định mức đạt tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tư vấn, khuyến nghị các biện pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường; đề nghị công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.	1. Đoàn đánh giá ngoài có nhiệm vụ khảo sát, đánh giá để xác định mức đạt tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khuyến nghị các biện pháp đảm bảo chất lượng và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường; đề nghị tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục khi đáp ứng quy định tại Thông tư này	Đề phù hợp với Luật Giáo dục năm 2019	
24	Sửa đổi Điều 32	Điều 32. Chế độ của các thành viên đoàn đánh giá ngoài Thành viên đoàn đánh giá ngoài được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.	Đề phù hợp với quy định hiện hành		
25	Sửa đổi Điều 35	Điều 35. Cấp Chứng nhận chất lượng giáo dục và công bố kết quả kiểm định chất lượng giáo dục 1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo cấp độ trường mầm non đạt được (Mẫu Chứng nhận theo Phụ lục I). 2. Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục có giá trị 05 năm. Ít nhất 05 tháng	Điều 35. Cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công bố kết quả kiểm định chất lượng giáo dục 1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài, Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục ra quyết định cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo cấp độ trường mầm non đạt được (Mẫu Chứng nhận theo Phụ lục I). 2. Chứng nhận trường đạt kiểm định chất	Đề phù hợp với Luật Giáo dục năm 2019	

	trước thời hạn hết giá trị của Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường mầm non phải thực hiện xong quy trình tự đánh giá theo quy định tại Điều 23 và đăng ký đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 26 của Quy định này để được công nhận lại. Việc công nhận lại thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Quy định này. 3. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của trường mầm non được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.	lượng giáo dục có giá trị 05 năm. Ít nhất 05 tháng trước thời hạn hết giá trị của Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường mầm non phải thực hiện xong quy trình tự đánh giá theo quy định tại Điều 23 và đăng ký đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 26 của Quy định này để được công nhận lại. Việc công nhận lại thực hiện theo quy định tại Điều 34 và Điều này của Quy định này. 3. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của trường mầm non được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý trực tiếp trường mầm non và trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục		
26	Sửa đổi khoản 2 Điều 36			
	Điều 36. Thu hồi Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục 2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi có kết luận của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc trường mầm non không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thu hồi Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.	2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Giáo dục và Đào tạo gửi công văn đề nghị thu hồi Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục khi trường mầm non không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non, Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục ra quyết định thu hồi Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.	Để phù hợp với Luật Giáo dục năm 2019	
27	Sửa đổi Điều 38			
	Điều 38. Cấp Bảng công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia 1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ	Điều 38. Cấp Bảng công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia 1. Hồ sơ đề nghị công nhận trường mầm non	Để phù hợp với Quyết định số 1015/QĐ-TTg (phân cấp cho Giám đốc Sở GDĐT cấp	

ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường mầm non (Mẫu Bằng công nhận theo Phụ lục II). 2. Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia có giá trị 05 năm. Nếu có nhu cầu được công nhận lại, ít nhất 05 tháng trước thời hạn hết giá trị của Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, trường mầm non phải thực hiện xong quy trình tự đánh giá theo quy định tại Điều 23 và đăng ký đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 26 của Quy định này. Việc công nhận lại thực hiện theo quy định tại Điều 37 của Quy định này. 3. Kết quả trường mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.	đạt chuẩn quốc gia a) Khi có kết quả kiểm định chất lượng giáo dục từ tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục gửi về, trường mầm non gửi hồ sơ về phòng giáo dục và đào tạo; hồ sơ gồm công văn đề nghị xem xét, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, 03 báo cáo tự đánh giá, 03 báo cáo đánh giá ngoài và văn bản có liên quan; b) Phòng giáo dục và đào tạo gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo; hồ sơ gồm công văn đề nghị xem xét, công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, 02 báo cáo tự đánh giá, 02 báo cáo đánh giá ngoài và văn bản có liên quan. 2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức việc xem xét kết quả đánh giá, điều kiện công nhận và mức độ công nhận theo quy định tại Điều 37 của Quy định này và ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường mầm non (Mẫu Bằng công nhận theo Phụ lục II). 3. Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia có giá trị 05 năm. Trong trường hợp có nhu cầu được công nhận lại, ít nhất 05 tháng trước thời hạn hết giá trị của Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, trường mầm non phải thực hiện xong quy trình tự đánh giá theo quy định tại Điều 23 và đăng ký đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 26 của Quy định này. Việc công nhận lại trường mầm non đạt	bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia)
--	--	--

		chuẩn quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này của Quy định này. 4. Kết quả trường mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo		
28	Sửa đổi khoản 2 Điều 39			
	Điều 39. Thu hồi Bằng công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia 2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi có kết luận của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc trường mầm non không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thu hồi Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.	2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi có kết luận của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc trường mầm non không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá, giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thu hồi Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia	Để phù hợp với Quyết định số 1015/QĐ-TTg (phân cấp cho Giám đốc Sở GDĐT cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia)	
29		Điều khoản chuyển tiếp 1. Trường mầm non đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài đến trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện các bước tiếp theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT. 2. Thời điểm thực hiện việc đánh giá thư viện trường mầm non áp dụng theo khoản 1 Điều 27 của Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. 3. Thời gian chuyển tiếp để thực hiện theo		

		quy định từ khoản 18 đến khoản 25 Điều 1 và khoản 1, khoản 2 Điều 2 của Thông tư này không quá 03 năm (36 tháng) kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực. 4. Trong thời gian chuyển tiếp, quy trình đánh giá, công nhận và cấp chứng nhận trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục; công nhận và cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non tiếp tục được thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38 và Điều 39 của Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT; trong đó, thẩm quyền quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài (tại khoản 2 Điều 29), cấp và thu hồi Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (tại khoản 1 Điều 38 và khoản 2 Điều 39) được phân cấp từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.		
--	--	--	--	--

